

Số: 03 /2018/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong thi hành công vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong thi hành công vụ.

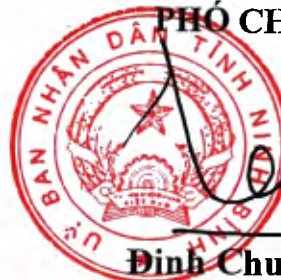
Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Website Chính phủ; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Chung Phụng

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu
cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và
Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong thi hành công vụ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND
ngày 09 / 02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong thi hành công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trường Đại học Hoa Lư.

3. Giám đốc của: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Quỹ đầu tư phát triển.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

(Sau đây gọi chung là người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị).

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại theo thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp;

2. Chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai.

Chương II

TIÊU CHÍ, CÁCH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Điều 4. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị

Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ chung, nhiệm vụ riêng do người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đăng ký, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận bằng văn bản và nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách khối, lĩnh vực.

1. Nhiệm vụ chung

Nhiệm vụ chung của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị là những nhiệm vụ mà người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đều phải thực hiện, gồm:

a) Gương mẫu, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, đơn vị thực hiện công việc, nhiệm vụ có chất lượng và đúng thời hạn được giao;

b) Ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi;

c) Quản lý, sử dụng biên chế hiệu quả, hợp lý; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức; đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, nâng lương, cử dự thi nâng ngạch; khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện tốt, đồng bộ công tác cải cách hành chính, bao gồm: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại, thực hiện cung cấp các dịch vụ công theo quy định; chỉ đạo, điều hành, lập kế hoạch, chương trình, kiểm soát việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện nghiêm cải cách công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy chế văn hóa công sở; triển khai xây dựng Chính phủ điện tử ở cơ quan, địa phương, đơn vị.

đ) Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; sử dụng nguồn tài chính, tài sản, trang thiết bị đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, hư hỏng, mất mát, thất thoát.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cụ thể 5 nhiệm vụ chung phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng.

2. Nhiệm vụ riêng

Người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị lựa chọn đăng ký từ 03 đến 05 nhiệm vụ quan trọng (*đây là các nhiệm vụ lớn của cơ quan, địa phương, đơn vị, đòi hỏi cần có sự nỗ lực, quyết tâm cao và sự sáng tạo trong chỉ đạo thực hiện của người đứng đầu để hoàn thành*). Những nhiệm vụ này phải được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách khối, lĩnh vực đồng ý và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận bằng văn bản.

3. Nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác lãnh đạo quản lý, điều hành hoạt động chung của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị trong năm trên các mặt sau:

- a) Sự năng động, sáng tạo trong tổ chức thi hành công vụ;
- b) Sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó trong thi hành công vụ;
- c) Lối sống, tác phong, phẩm chất đạo đức chuẩn mực, gương mẫu; có khả năng quy tụ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, địa phương, đơn vị.

Điều 5. Cách chấm điểm chung

1. Quy định chung

a) Tổng điểm của 05 nhiệm vụ chung được tính tối đa 500 điểm, mỗi nhiệm vụ chung hoàn thành tính tối đa 100 điểm. Mỗi nhiệm vụ chung bao gồm một hoặc nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu hoàn thành được tính bằng điểm tối đa của nhiệm vụ chung chia đều cho các chỉ tiêu của nhiệm vụ chung đó.

b) Tổng điểm của các nhiệm vụ riêng được tính tối đa 400 điểm, mỗi nhiệm vụ riêng hoàn thành được tính bằng 400 điểm chia đều cho các nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ riêng bao gồm một hoặc nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu hoàn thành được tính bằng điểm tối đa của nhiệm vụ riêng chia đều cho các chỉ tiêu của nhiệm vụ riêng đó.

c) Tổng điểm nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động chung của người đứng đầu được tính tối đa 100 điểm. Trong đó:

Sự năng động, sáng tạo trong tổ chức thi hành công vụ: tối đa 40 điểm;

Sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó trong thi hành công vụ: tối đa 40 điểm;

Lối sống, tác phong, phẩm chất đạo đức chuẩn mực, gương mẫu; có khả năng quy tụ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, địa phương, đơn vị: tối đa 20 điểm.

2. Cách chấm điểm nhiệm vụ định lượng

a) Những nhiệm vụ có cả hai tiêu chí thời gian hoàn thành và khối lượng hoàn thành đạt 100% kế hoạch trở lên: tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% đến dưới 100% tiêu chí về khối lượng, tính 70% số điểm tối đa;

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 50% đến dưới 70% tiêu chí về khối lượng hoặc nhiệm vụ không hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% tiêu chí về khối lượng trở lên, tính 50% số điểm tối đa.

Nhiệm vụ có khối lượng hoàn thành đạt dưới 50% kế hoạch hoặc không hoàn thành tiêu chí về thời gian và có khối lượng hoàn thành đạt từ 50% đến dưới 70%, không tính điểm;

Những nhiệm vụ do người đứng đầu đăng ký đã được chấp thuận nhưng không thực hiện được: do khách quan, tính điểm tối đa bằng 80% tổng số điểm theo định mức của nhiệm vụ đó; do chủ quan: không tính điểm.

3. Cách chấm điểm những nhiệm vụ định tính

a) Những nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch: tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch: không được tính điểm.

4. Điểm trừ: Điểm trừ được xác định như sau:

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện cơ chế một cửa theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện không đúng quy định về bộ thủ tục hành chính; huyện, thành phố có xã, phường, thị trấn chưa thực hiện cơ chế một cửa: trừ 10 điểm (*cơ quan, đơn vị, không có chức năng thực hiện cơ chế một cửa theo quy định của Chính phủ thì không trừ điểm*);

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện không nghiêm quy định về văn hóa công sở, bị cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê bình bằng văn bản, trừ 10 điểm;

c) Tham mưu ban hành văn bản sai sót trái quy định phải bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành, mỗi văn bản trừ 10 điểm; bị Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình, nhắc nhở bằng văn bản, mỗi lần trừ 10 điểm.

d) Tập thể lãnh đạo mất đoàn kết, trừ 20 điểm; chấp hành chế độ thông tin báo cáo chậm so với quy định, mỗi lần chậm trừ 05 điểm; không báo cáo, trừ 10 điểm (bao gồm báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất);

đ) Có cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính phải xử lý: buộc thôi việc, trừ 15 điểm; cảnh cáo, trừ 10 điểm; khiển trách, trừ 05 điểm; có công chức, viên chức vi phạm các quy định về an toàn giao thông và quy định khác, mỗi lần vi phạm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trừ 05 điểm;

e) Vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí được giao bị cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết luận có sai phạm đến mức phải xử lý thu hồi tiền, tài sản, trừ 10 điểm; địa phương để nợ đọng nguồn vốn xây dựng cơ bản, cứ 10 tỷ đồng trừ 05 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ tinh giản biên chế năm trừ 05 điểm.

g) Trong giải quyết khiếu nại, tố cáo

Cơ quan, địa phương, đơn vị có công dân tập trung đông người lên tỉnh hoặc ra Trung ương khiếu kiện, mỗi vụ trừ 05 điểm;

Cơ quan, địa phương, đơn vị bị Chủ tịch UBND tỉnh nhắc nhở, phê bình bằng văn bản trong việc thi hành các Quyết định, Kết luận giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; trong việc giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, mỗi lần trừ 05 điểm;

Điều 6. Khung điểm xếp loại

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Tổng số điểm từ 900 điểm trở lên.

Số lượng cơ quan, địa phương, đơn vị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tối đa 20% so với tổng số cơ quan, địa phương, đơn vị xếp theo thứ tự từ cao đến thấp.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 800 đến dưới 900 điểm.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 600 điểm đến dưới 800 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm dưới 600 điểm.

Điều 7. Quy trình đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị

1. Người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị tự chấm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5 Quy định này gửi Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, thẩm định việc tự chấm điểm, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị trong thi hành công vụ.

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đánh giá nhận xét toàn diện và chấm điểm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Quy định này.

4. Sở Nội vụ tổng hợp kết quả rà soát của Tổ công tác và kết quả chấm điểm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp loại trách nhiệm người đứng đầu theo khung điểm xếp loại được quy định tại Điều 6 Quy định này theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo kết quả xếp loại tới các Sở, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và Huyện ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Điều 8. Biểu dương, khen thưởng và xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Biểu dương

Người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, biểu dương tại Hội nghị.

2. Khen thưởng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng.

3. Xử lý trách nhiệm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình người đứng đầu có 01 năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc bầu cử; đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bố trí công tác khác hoặc miễn nhiệm theo quy định đối với người 02 năm trong kỳ bổ nhiệm hoặc bầu cử xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp huyện, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, của Ủy ban nhân dân tỉnh và đặc điểm tình hình của ngành, địa phương để lựa chọn xây dựng từ 03 đến 05 nhiệm vụ riêng, đồng thời cụ thể hóa 05 nhiệm vụ chung nêu tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách khối hoặc lĩnh vực trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận.

2. Ban hành và chỉ đạo thực hiện Quyết định quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc (kể cả Ủy ban nhân dân cấp xã đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố).

3. Báo cáo tự đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu và tự chấm điểm về Sở Nội vụ trước ngày 15/12 hàng năm; đồng thời đăng ký nhiệm vụ năm sau gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15/02 hàng năm.

4. Phản ánh, kiến nghị, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện Quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Tổ công tác

1. Tổ công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập gồm Chánh Văn phòng UBND tỉnh làm Tổ trưởng; đại diện lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn thuộc các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh.

2. Nhiệm vụ của Tổ công tác

Rà soát, chấm điểm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị; gửi các cơ quan, địa phương, đơn vị tham gia đóng góp ý kiến.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Tổ công tác theo thành phần được quy định tại Điều 10;

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị trong thi hành công vụ; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận và xếp loại trách nhiệm người đứng đầu đảm bảo đúng quy định;

d) Dự kiến xếp loại trách nhiệm người đứng đầu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị trong thi hành công vụ;

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng các báo cáo đánh giá phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng kế hoạch năm theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị trong thi hành công vụ;

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, tổng hợp các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện chậm hoặc không thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; tham mưu ban hành văn bản sai sót trái quy định phải bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành; các văn bản nhắc nhở, phê bình Người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thanh tra tỉnh

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị trong thi hành công vụ;

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đánh giá việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng ngừa tham nhũng, lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

5. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị trong thi hành công vụ;

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đánh giá việc thực hiện sử dụng, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước tại cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị kiến nghị, phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Chung Phụng